

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/DS-ST

Ngày: 03 – 8 – 2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Tùng.

2. Bà Hà Ngân Kim Tới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Số X, đường T, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T – Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP B: Ông Lê Chí L - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số Y, đường H, phường Z, thành phố S, tỉnh S (Theo văn bản ủy quyền số 4076A/QĐ-TGD ngày 17/3/2023).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Chí Linh: Ông Huỳnh Minh T – Chức vụ: Tổ trưởng tổ khách hàng Phòng giao dịch L (Theo văn bản ủy quyền số 412/2023/QĐ-LienVietPostBank.CNST ngày 08/4/2023) (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

- Bị đơn:

1/Bà Tăng Thị Chanh T1, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

2/Ông Lý H, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần B trình bày:

Ngân hàng TMCP B chi nhánh S – PGD L (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng cho bà Tăng Thị Chanh T1 và ông Lý H vay vốn của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số HDTD882202000192 ngày 28/5/2020, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 100.000.000 đồng.
- Thời hạn cho vay là 60 tháng (từ ngày 28/5/2020 đến ngày 27/5/2024).
- Phương thức cho vay: Từng lần.
- Kỳ hạn trả lãi: Lãi được trả hàng tháng cùng kỳ với nợ gốc và được tính theo dư nợ thực tế. Không ân hạn.

- Kỳ hạn trả nợ gốc: Nợ gốc được chia thành 48 phân kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả nợ gốc số tiền 2.100.000 đồng cố định vào ngày 20 hàng tháng. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 20/6/2020. Không ân hạn, kỳ cuối trả số tiền còn lại vào ngày đáo hạn của hợp đồng tín dụng.

- Ngày trả nợ cuối cùng: 27/5/2024.
- Mục đích sử dụng vốn: Mua sắm đồ gia dụng.
- Lãi suất cho vay: 15,6%/năm.
- Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: Lãi suất điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng B trong từng thời kỳ cụ thể như sau: **$LS_{CV} = LS_{CV} + 8\%/năm$** .

- Lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Tài sản bảo đảm: Cho vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm.

Từ khi khách hàng nhận nợ đến nay đã trả được tổng số tiền là 60.105.953 đồng (bao gồm gốc: 42.608.099 đồng và lãi là 17.497.854 đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ nhưng bà Tăng Thị Chanh T1 và ông Lý H vẫn không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Khoản vay của bà T1 và ông H đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 20/4/2022 với mức lãi suất nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Tăng Thị Chanh T1 và ông Lý H trả nợ ngay cho Ngân hàng với số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 03/8/2023 là 76.266.615đ (Bảy mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm mười lăm đồng) đồng. Trong đó: Gốc: 57.391.901 đồng; lãi: trong hạn: 10.928.772 đồng; lãi quá hạn: 7.945.942 đồng. Ngoài ra bà Tăng Thị Chanh T1 và ông Lý H còn phải trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 03/8/2023 cho đến khi khách hàng trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Tăng Thị Chanh T1 và ông Lý H không có lời trình bày do vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 89/2023/TB-TLVA ngày 06 tháng 6 năm 2023, tổng đạt hợp lệ cho các bị đơn bà Tăng Thị Chanh T1 và ông Lý H nhưng các bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với các bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

và hòa giải nhưng các bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt các bị đơn, không tiến hành hòa giải được và các bị đơn cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc đại diện nguyên đơn yêu cầu bà Tăng Thị Chanh T1 và ông Lý H thanh toán số tiền vốn và lãi còn nợ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Trong vụ án này, nguyên đơn **Ngân hàng TMCP B** khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Tăng Thị Chanh T1 và ông Lý H trả cho **Ngân hàng** tổng số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

- Các bị đơn, bà Tăng Thị Chanh T1 và ông Lý H đã được triệu tập hợp lệ tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, đương sự có mặt và đại diện Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 28/5/2020, bà Tăng Thị Chanh T1 và ông Lý H có vay tiền tại **Ngân hàng thương mại cổ phần B** - Chi nhánh tỉnh S (Viết tắt là **Ngân hàng**) với số tiền vốn là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Vay với mục đích mua sắm đồ gia dụng, không có tài sản bảo đảm.

Xét về hợp đồng tín dụng ngày 28/5/2020 giữa **Ngân hàng** với bà Tăng Thị Chanh T1 và ông Lý H là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các qui định của pháp luật cả về nội dung và hình thức nên căn cứ theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận hợp đồng tín dụng giữa **Ngân hàng** với bà T1 và ông H là có thật và hợp pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía bà T1 và ông H có những vi phạm như sau: Thanh toán tiền gốc được 42.608.099 đồng và lãi được 17.497.854 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ nhưng bà Tăng Thị Chanh T1 và ông Lý H vẫn không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Khoản vay của bà T1 và ông H đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 20/4/2022 với mức lãi suất nợ quá hạn.

Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, tạo điều kiện để thương lượng, bàn bạc nhưng bà T1 và ông H vẫn không hợp tác và thực hiện đúng như đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Việc bà T1 và ông H không trả nợ gốc và lãi đúng hạn, không những vi phạm các điều khoản cam kết về nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà còn vi phạm các quy định tại Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó **Ngân hàng TMCP B** do Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Giám đốc chi nhánh tại S khởi kiện yêu cầu bà T1 và ông H thanh toán toàn bộ số dư nợ tạm tính đến ngày 03/8/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là 76.266.615đ (Bảy mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm mười lăm đồng) đồng. Trong đó: Gốc: 57.391.901 đồng; lãi: trong hạn: 10.928.772 đồng; lãi quá hạn: 7.945.942 đồng là có căn cứ.

[3] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Buộc bà Tăng Thị Chanh T1 và ông Lý H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền vốn và lãi là: 76.266.615đ (Bảy mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm mười lăm đồng) đồng. Trong đó: Gốc: 57.391.901đ (Năm mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi một nghìn, sáu trăm mười lăm đồng); lãi: trong hạn: 10.928.772đ (Mười triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm bảy mươi hai đồng); lãi quá hạn: 7.945.942đ (Bảy triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, chín trăm bốn mươi hai đồng). (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 03/8/2023).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/8/2023) bà Tăng Thị Chanh T1 và ông Lý H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vì vậy lãi suất mà bà T1, ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm thanh toán.

Về án phí:

- Bà Tăng Thị Chanh T1 và ông Lý H phải liên đới nộp 3.813.330đ (Ba triệu tám trăm mười ba nghìn, ba trăm ba mươi đồng) tiền án phí sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải nộp án phí sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại 1.777.152đ (Một triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm năm mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006796 ngày 18/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị đơn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 26 và 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng